

Bản án số: **31/2025/DS-ST**

Ngày: 31-3-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hoàng Môn

2. Ông Trịnh Tài Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tri Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49A/2025/QĐXXST-DS ngày 25/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2025/QĐST-DS ngày 14/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Hộ kinh doanh T**

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Bùi Thúy D**, sinh năm 1996, trú tại: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh D1**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Bùi Thúy D trình bày:*

Ngày 12/4/2019 ông Huỳnh Thanh D1 với Hộ kinh doanh T thống nhất thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm với nhau nhưng chỉ thỏa thuận miệng, cụ thể Hộ kinh doanh sẽ cung ứng thức ăn tôm, thuốc và hóa chất nuôi trồng thủy sản cho ông D1. Sau đó đến ngày 20/5/2019 thì hai bên có lập thành hợp đồng mua bán, ngoài việc lập hợp đồng ra thì mỗi lần mua bán ông D1 có ký nhận vào sổ mua bán.

Hai bên thực hiện trong một thời gian dài thì đến ngày 04/11/2020 ông D1 còn nợ lại Hộ kinh doanh Tân Quang M tổng cộng số tiền 52.362.000 đồng.

Tuy, nhiên do công nợ mua ngày 01/10/2019 số tiền 5.654.000 đồng phía Hộ kinh doanh Tân Quang M có giao hàng cho ông D1, nhưng ông D1 không ký nhận.

Vì vậy, nay đại diện cho Hộ kinh doanh T yêu cầu ông Huỳnh Thanh D1 phải trả cho H kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu tổng cộng là 65.316.000 đồng, trong đó: gốc 46.708.000 đồng, lãi chậm trả 10%/năm tính từ ngày 05/11/2020 đến ngày 05/11/2024 (04 năm) số tiền 18.608.000 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 05/11/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Ông Huỳnh Thanh D1 có vợ, tuy nhiên Hộ kinh doanh Tân Quang M không yêu cầu vợ ông D1 trả nợ cùng trong vụ án này.

**** Tại phiên tòa:***

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: Trong tổng số tiền gốc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu 52.362.000 đồng thì chỉ yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 phải trả 46.708.000 đồng, xin rút lại yêu cầu trả số tiền 5.654.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 phải trả lãi theo mức lãi suất chậm trả 10%/năm tính từ ngày 05/11/2020 đến nay là ngày 31/3/2025 (52 tháng 26 ngày), nhưng chỉ tính 52 tháng với số tiền 20.039.000 đồng, tổng cộng 66.747.000 đồng.

- Bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn P trả cho H kinh doanh Tân Quang M tổng cộng số tiền gốc và lãi là 66.747.000 đồng, trong đó: gốc 46.708.000 đồng, lãi chậm trả 10%/năm tính từ ngày 05/11/2020 ngày 31/3/2025 với số tiền 20.039.000 đồng; đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H kinh doanh Tân Quang M đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 số tiền mua bán gốc 5.654.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn ông D1 vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: “*Bị đơn,.....đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt*”.

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho bị đơn ông Huỳnh Thanh D1. Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền mua bán theo hợp đồng còn thiếu, đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp về hợp*

đồng mua bán tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã V, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 phải trả 5.654.000 đồng trong tổng số tiền gốc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu 52.362.000 đồng, không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết. Đồng thời, bị đơn ông D1 không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn H kinh doanh Tân Quang M. Như vậy, xác định được nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn Hộ kinh doanh T đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định được: Giữa nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M với bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 có xác lập hợp đồng mua bán tài sản với nhau. Cụ thể: Hộ kinh doanh T cung cấp thức ăn và thuốc thủy sản để ông Huỳnh Thanh D1 nuôi tôm. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 04/11/2020 ông D1 còn nợ lại Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 46.708.000 đồng, từ đó đến nay ông D1 chưa trả thêm đồng nào cho H kinh doanh Tân Quang M.

Tuy bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 không có ý kiến trình bày và Tòa án cũng không tiến hành lấy được lời khai của bị đơn ông D1, nhưng sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông D1 biết và trong Thông báo cũng đã thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông D1, nhưng bị đơn ông D1 không có ý kiến gì phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, có căn cứ xác định hiện bị đơn ông D1 còn nợ nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán thức ăn còn thiếu là 46.708.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Hộ kinh doanh T HĐXX xét thấy, theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì kể từ ngày 18/9/2019 bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 còn nợ lại nguyên đơn số tiền mua bán gốc là 48.708.000 đồng, đến ngày 04/11/2020 có trả được 2.000.000 đồng nên còn nợ lại 46.708.000 đồng và

từ thời điểm này bị đơn ông D1 không trả thêm đồng nào cho phía nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất chậm trả 10%/năm kể từ ngày 05/11/2020 đến nay là ngày 31/3/2025 (52 tháng 26 ngày), nhưng chỉ tính 52 tháng với số tiền 20.039.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

Do đó, nay ông D1 có trách nhiệm phải trả cho H kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán còn nợ và lãi do chậm trả tiền mua bán tổng cộng là 66.747.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), trong đó: gốc 46.708.000 đồng, lãi chậm trả 10%/năm tính từ ngày 05/11/2020 đến nay là ngày 31/3/2025 (52 tháng 26 ngày), nhưng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chỉ yêu cầu tính 52 tháng với số tiền 20.039.000 đồng, vì đây là nghĩa vụ trả nợ của bên mua tài sản theo quy định tại Điều 274, 275, 280, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Xét lời đề nghị của đại diện Viên kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 phải chịu 3.337.350 đồng (66.747.000 đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 241 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 274, 275, 280, 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc ông Huỳnh Thanh D1 phải trả cho H kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu là 66.747.000 đồng, trong đó: gốc 46.708.000 đồng, lãi 20.039.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Hộ kinh doanh T, nếu ông Huỳnh Thanh D1 không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho Hộ kinh doanh T thì hàng tháng ông Huỳnh Thanh D1 còn phải trả tiền lãi cho Hộ kinh doanh Tân Quang M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 phải trả 5.654.000 đồng trong tổng số tiền gốc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu 52.362.000 đồng.

4. Về án phí:

- Bị đơn ông Huỳnh Thanh D1 phải chịu 3.337.350 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Hộ kinh doanh T 1.833.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002475 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2025); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh

